

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và kỳ thi học sinh giỏi các cấp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 270/TTr-STC ngày 20 tháng 6 năm 2016 về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và kỳ thi học sinh giỏi các cấp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định.

Quyết định này thay thế Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, kỳ thi học sinh giỏi các cấp.



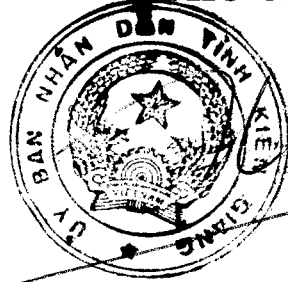
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nknguyen (01b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



ML

Mai Văn Huỳnh



QUY ĐỊNH

Về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và kỳ thi học sinh giỏi các cấp

(Kèm theo Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các trường, các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập, các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi và trung học phổ thông quốc gia.

2. Mức chi tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi và trung học phổ thông quốc gia:

ĐVT: Ngàn đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm		
1.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ soạn thảo câu trắc nghiệm.	<i>Theo quy định hiện hành về chế độ chi đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước</i>	
1.2	Soạn thảo câu trắc nghiệm đưa vào biên tập.	Câu	50
1.3	Thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm.	Câu	40
1.4	Tổ chức thi thử.		
a)	- Chi xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm.	Người/ngày	190
b)	- Chi xây dựng đề thi gốc.	Đề	700
c)	- Chi xây dựng các mã đề thi.	Đề	190
d)	- Chi phụ cấp cho Ban Tổ chức cuộc thi:		
	+ Trưởng ban.	Người/ngày	240
	+ Phó Trưởng ban.	Người/ngày	200
	+ Thư ký, giám thị.	Người/ngày	150
đ)	- Chi phí đi lại, ở của Ban Tổ chức.	<i>Theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí</i>	

e)	- Chi phụ cấp cho Hội đồng coi thi:		
	+ Chủ tịch.	Người/ngày	160
	+ Phó Chủ tịch.	Người/ngày	130
	+ Thư ký, giám thị.	Người/ngày	80
	+ Nhân viên bảo vệ, y tế, phục vụ.	Người/ngày	40
1.5	Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm.	Người/ngày	280
1.6	Đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm.	Người/ngày	190
2	Ra đề thi		
	<i>Chi tổ chức rà soát, xây dựng cấu trúc, ma trận đề thi, xây dựng đề thi mẫu.</i>		
2.1	Chi ra đề xuất (đối với câu tự luận).	<i>Một đề chính thức bao gồm nhiều phân môn khác nhau, đề đề xuất có ít nhất 03 câu</i>	
a)	- Thi tốt nghiệp	Đề	370
b)	- Thi chọn học sinh giỏi các cấp tỉnh	Đề theo phân môn	630
2.2	Chi cho công tác ra đề thi chính thức và dự bị		
	Chi cho cán bộ ra đề thi		
a)	- Thi tốt nghiệp		
	+ Thi trắc nghiệm	Người/ngày	210
	+ Thi tự luận	Người/ngày	350
b)	- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	520
2.3	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng/Ban ra đề thi		
a)	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	280
b)	- Phó Chủ tịch thường trực	Người/ngày	240
c)	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	210
d)	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	180
d)	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	90
2.4	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi tốt nghiệp		
a)	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	240
b)	- Các Phó chủ tịch	Người/ngày	210
c)	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	170
d)	- Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	90
3	Ban vận chuyển và bàn giao đề thi		
a)	- Trưởng ban	Người/ngày	220
b)	- Các Phó trưởng ban	Người/ngày	210
c)	- Các ủy viên	Người/ngày	170
d)	- Công an, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	90

b)	- Chỉ cho cán bộ chấm thẩm định bài thi tốt nghiệp	Người/ngày	120
c)	- Chỉ cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi	Người/ngày	190
d)	- Công an, bảo vệ, y tế, phục vụ	Người/ngày	90
10	Các nhiệm vụ khác có liên quan		
	- Chỉ phụ cấp trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
	+ Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	240
	+ Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	170
	+ Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	200

- Đối với thi tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở được áp dụng bằng 60% mức chi nêu trên.

- Đối với thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông được áp dụng bằng 90% mức chi nêu trên.

- Đối với các trường tự tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10, áp dụng bằng 60% mức chi nêu trên.

- Đối với thi chọn học sinh giỏi cấp huyện được áp dụng bằng 90% mức chi nêu trên.

- Tổ chức thi thử bậc trung học phổ thông do tỉnh tổ chức được áp dụng bằng 90% mức chi nêu trên.

- Bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia:

+ Giáo viên bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia 01 tiết được tính bằng 03 tiết.

+ Tiền trợ giảng thực hành các môn: Vật lý, hóa học, sinh học, tin học được hưởng theo số tiết có thực hành.

+ Tiền tài liệu (gồm biên soạn chương trình, nội dung ôn tập và in ấn, phát hành đến tận mỗi học sinh) thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/giáo viên tham gia bồi dưỡng.

+ Hỗ trợ tiền nghỉ cho học sinh ở xa: 120.000 đồng/ngày/học sinh.

+ Trợ cấp tiền ăn học học sinh: 80.000 đồng/ngày/học sinh.

- Đối với các cuộc thi có tính chất tương tự như: Thi chọn giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, thi văn hay chữ tốt, thi võ sạch chữ đẹp, thi thiết

bị đồ dùng dạy học, thi khoa học kỹ thuật, thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn và dạy học theo chủ đề tích hợp, thi Olympic, thi toán trên Internet, tiếng Anh trên Internet... áp dụng bằng mức thi chọn học sinh giỏi cùng cấp.

Mức thanh toán trên được thực hiện cho những ngày làm việc thực tế trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Kinh phí thực hiện sử dụng trong nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và các nguồn thu hợp pháp của đơn vị. *De*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Văn Huỳnh
Mai Văn Huỳnh

